

Câu 1: Những quyết định của Hội nghị Ialta (tháng 2/1945) có tác động như thế nào đối với quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Làm nảy sinh những mâu thuẫn mới giữa các nước đế quốc.
- B. Đánh dấu sự xác lập một trật tự thế giới sau chiến tranh.
- C. Trở thành khuôn khổ một trật tự thế giới mới - trật tự hai cực Ialta.
- D. Đánh dấu sự xác lập hoàn toàn vai trò thống trị của đế quốc Mĩ.

Câu 2: Năm 1957, Liên Xô đạt được thành tựu tiêu biểu nào về khoa học - kỹ thuật?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- B. Phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất.
- C. Chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. Đưa con người lên thăm hiểm Mặt Trăng.

Câu 3: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, thực dân nào sau đây đề ra “phương án Maobátton” để thực hiện ở Ánh Độ?

- A. Bỉ.
- B. Anh.
- C. Tây Ban Nha.
- D. Bồ Đào Nha.

Câu 4: Năm 1959, nước cộng hòa nào sau đây được thành lập ở khu vực Mĩ Latinh?

- A. Lào.
- B. Cuba.
- C. Indônêxia.
- D. Campuchia.

Câu 5: Đặc điểm nổi bật của nền kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu thập niên 70 của thế kỷ XX là gì?

- A. Kinh tế phát triển nhanh chóng.
- B. Mĩ bị các nước Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh quyết liệt.
- C. Vị trí kinh tế của Mĩ ngày càng giảm sút trên toàn thế giới.
- D. Sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng lớn.

Câu 6: Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản từ năm 1945 – 2000 là

- A. liên minh chặt chẽ với Mĩ.
- B. đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao.
- C. phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.
- D. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây **không** là nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng Chiến tranh lạnh giữa Mĩ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Những ảnh hưởng to lớn của Liên Xô.
- B. Sự chênh lệch về trình độ phát triển.
- C. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống.
- D. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây là hệ quả của xu thế toàn cầu hóa?

- A. Giải quyết căn bản sự phân hóa giàu nghèo.
- B. Góp phần chuyển biến cơ cấu kinh tế.
- C. Giải quyết triệt để những bất công xã hội.
- D. Kim hâm sự phát triển của lực lượng sản xuất.

Câu 9: Một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp trong những năm 1919-1923 là

- A. triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- B. soạn thảo Chính cương của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- D. soạn thảo Sách lược của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 10: Một trong ba tổ chức cộng sản ra đời ở Việt Nam trong năm 1929 là

- A. Hội Phục Việt.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng.
- D. Đảng Dân chủ Việt Nam.

Câu 11: Kẻ thù cụ thể trước mắt của nhân dân Đông Dương được xác định trong thời kì 1936-1939 là

- A. thực dân Pháp nói chung.
- B. bọn phản động thuộc địa và tay sai.
- C. địa chủ phong kiến.
- D. các quan lại của triều đình Huế.

Câu 12: Sự kiện nào của lịch sử thế giới trong giai đoạn 1939-1945 có tác động trực tiếp đến bước chuyển hướng đấu tranh quan trọng của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Mĩ tham gia chiến tranh chống phát xít.
- B. Đức tấn công Pháp, chính phủ Pháp đầu hàng.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Nhật Bản xâm lược Trung Quốc và Đông Dương.

Câu 13: Trong hơn một năm kể từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhân dân Việt Nam đã

- A. tiến hành hiện đại hóa đất nước.
- B. tiến hành công nghiệp hóa đất nước.
- C. thực hiện phong trào xóa nạn mù chữ.
- D. ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.

Câu 14: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (2/1951) có ý nghĩa là

- A. Đại hội kháng chiến thắng lợi.
- B. Đại hội xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- C. Đại hội kháng chiến toàn dân.
- D. Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Câu 15: Đề làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp, tháng 12-1953 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam quyết định mở chiến dịch nào sau đây?

- A. Biên giới thu-đông.
- B. Điện Biên Phủ.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Việt Bắc thu-đông.

Câu 16: Nội dung nào dưới đây **không** là nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc sau năm 1954?

- A. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế.
- C. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn.
- D. Tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ.

Câu 17: Chiến thắng Ấp Bắc (1/1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mĩ?

- A. Việt Nam hóa chiến tranh.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Đông Dương hóa chiến tranh.
- D. Chiến tranh cục bộ.

Câu 18: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 của quân dân Việt Nam đã buộc chính quyền Mĩ phải

- A. “xuống thang” chiến tranh và ký kết Hiệp định Pari về Việt Nam.
- B. “xuống thang” chiến tranh và chấp nhận đến đàm phán ở Pari.
- C. tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. ngừng hỗn viện trợ quân sự cho chính quyền và quân đội Sài Gòn.

Câu 19: Chiến dịch nào có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975?

- A. Chiến dịch Đường 14 – Phước Long.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến dịch Tây Nguyên.
- D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 20: Tại Hà Nội năm 1976, Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên đã

- A. tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- B. cải cách ruộng đất trong cả nước.
- C. thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. tiến hành đổi mới đất nước.

Câu 21: Thực tiễn các phong trào yêu nước Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918 đã khẳng định

- A. giai cấp tư sản không đủ khả năng lãnh đạo phong trào dân tộc.
- B. phong trào dân tộc cần hướng đến một ngọn cờ cứu nước mới.

- C. lí luận giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản đang hình thành
- D. những điều kiện để thành lập một chính đảng vô sản đang chín muồi.

Câu 22: Thực dân Pháp tiến hành cuộc khai thác lần thứ nhất trên đất nước ta khi

- A. Pháp vừa vào xâm lược Việt Nam.
- B. đã bình định được Việt Nam bằng quân sự.
- C. triều đình Huế kí hiệp ước đầu hàng.
- D. Pháp chiếm được 6 tỉnh Nam Kỳ.

Câu 23: Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại chủ yếu là do

- A. nguyên tắc hoạt động không phù hợp với một số nước.
- B. có nhiều khác biệt về văn hóa giữa các quốc gia dân tộc.
- C. các nước thực hiện những chiến lược kinh tế khác nhau.
- D. tác động của Chiến tranh lạnh và cục diện hai cực, hai phe.

Câu 24: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh

- A. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
- B. một số tổ chức hợp tác mang tính khu vực đã ra đời.
- C. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ.
- D. trật tự hai cực Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.

Câu 25: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, mâu thuẫn cơ bản, cấp bách hàng đầu của cách mạng Việt Nam là mâu thuẫn giữa

- A. nhân dân Việt Nam với chính quyền phong kiến.
- B. nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.
- C. giai cấp công nhân với giai cấp tư sản.
- D. tư sản dân tộc Việt Nam với chính quyền thực dân.

Câu 26: Luận cương chính trị (tháng 10-1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương xác định

- A. nhiệm vụ cách mạng là đánh đổi phong kiến và đế quốc.
- B. lãnh đạo cách mạng là giai cấp nông dân,
- C. mục tiêu đấu tranh chỉ là các quyền dân chủ.
- D. mục tiêu đấu tranh chỉ là các quyền dân sinh.

Câu 27: Ngày 6-3-1946, Hiệp định Sơ bộ được ký kết giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp khi

- A. Nhân dân Việt Nam đang tránh việc đối đầu với nhiều kẻ thù cùng một lúc.
- B. Chính phủ Pháp có thiện chí giữ gìn nền hòa bình ở Đông Dương.
- C. quân dân Việt Nam vẫn đang phát triển thể chủ động tiến công.
- D. Trung Hoa Dân quốc không đồng ý cho quân Pháp ra miền Bắc Việt Nam.

Câu 28: Thắng lợi nào của quân dân miền Nam Việt Nam buộc Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược?

- A. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.
- B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 29: Sự kiện lịch sử thế giới nào sau đây có ảnh hưởng đến cách mạng Việt Nam thời kì 1919 - 1930?

- A. Liên minh châu Âu được thành lập.
- B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- C. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.
- D. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.

Câu 30: Sự kiện nào của lịch sử thế giới trong giai đoạn 1939-1945 có tác động trực tiếp đến bước chuyển hướng đấu tranh quan trọng của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Mĩ tham gia chiến tranh chống phát xít.

- B. Đức tấn công Pháp, chính phủ Pháp đầu hàng.
- C. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- D. Nhật Bản xâm lược Trung Quốc và Đông Dương.

Câu 31: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là con đường cách mạng vô sản”. Đây là kết luận của Nguyễn Ái Quốc sau khi

- A. gửi bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” đến Hội nghị Vécxai.
- B. được đọc Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê nin.
- C. tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 32: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919-1929) có tác động nào sau đây đến Việt Nam?

- A. Tạo cơ sở cho khuynh hướng tư sản xuất hiện.
- B. Tạo điều kiện cho giai cấp công nhân ra đời
- C. Quan hệ sản xuất phong kiến bị xóa bỏ hoàn toàn.
- D. Cơ cấu xã hội chuyên biến sâu sắc hơn.

Câu 33: Mục tiêu đấu tranh của phong trào cách mạng 1930 -1931 ở Việt Nam là chống

- A. phát xít Nhật và tay sai.
- B. chế độ phản động thuộc địa.
- C. đế quốc và phong kiến.
- D. đế quốc phát xít Pháp – Nhật.

Câu 34: Điểm chung của Hội nghị tháng 11/1939 và Hội nghị tháng 5/1941 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện ở nội dung nào?

- A. Nhiệm vụ hàng đầu là giải phóng dân tộc.
- B. Thành lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. Thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương.

Câu 35: Từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương

- A. đấu tranh vũ trang chống quân Trung Hoa Dân quốc và quân Pháp.
- B. hòa hoãn với Pháp, tập trung lực lượng chiến đấu chống Trung Hoa Dân quốc.
- C. hòa hoãn, nhân nhượng với thực dân Pháp và Trung Hoa Dân quốc.
- D. hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc và kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ.

Câu 36: Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) là sự lãnh đạo của Đảng vì Đảng ta

- A. lãnh đạo xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững mạnh.
- B. có đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, độc lập tự chủ.
- C. tranh thủ được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. đã kết hợp sức mạnh toàn dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Câu 37: Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925-1929) có hoạt động nào sau đây?

- A. Tổ chức ám sát trùm mỏ phu Badanh.
- B. Xuất bản báo Thanh niên.
- C. Phát động nhân dân tống khói nghĩa.
- D. Phát động khởi nghĩa Yên Bai.

Câu 38: Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945-1975) ở Việt Nam là

- A. lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- C. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.

Câu 39: Sau thất bại tại Việt Bắc (1947), kế hoạch xâm lược của Pháp phải chuyển từ

- A. “ đánh nhanh thắng nhanh” sang “ vừa đánh vừa đàm”.
- B. “ đánh nhanh thắng nhanh” sang “ đánh lâu dài”.
- C. “ chinh phục từng gói nhỏ” sang “ đánh nhanh thắng nhanh”.

D. “đánh chắc tiến chắc” sang “đánh nhanh thắng nhanh”.

Câu 40: Vì sao đến giữa năm 1965, Mĩ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?

A. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ bị phá sản.

B. Chính phủ Mĩ muôn kết thúc nhanh chiến tranh ở Việt Nam.

C. Mĩ lo ngại Trung Quốc đem quân sang chi viện cho Việt Nam.

D. Chính phủ Mĩ muôn tạo điều kiện mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương.

ĐÁP ÁN

1C, 2A, 3B, 4B, 5A, 6A, 7B, 8B, 9C, 10C, 11B, 12C, 13C, 14A, 15B, 16D, 17B, 18B, 19D, 20A, 21B, 22B, 23D, 24B, 25B, 26A, 27A, 28B, 29C, 30C, 31B, 32D, 33C, 34A, 35D, 36B, 37B, 38D, 39D, 40A